TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN** Số: **57**/2018/ QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Nghĩa Đàn, ngày 20 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 85/2018/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018 giữa:

Nguyên Đơn: chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1991.

Nơi ĐKHKTT: xóm Bình N - xã Nghĩa B - Nghĩa Đ - Nghệ An.

Nơi c- trú hiện tại: số 27/163 đ- ờng Đ, ph- ờng 15, quận B, tp Hồ Chí Minh.

Và bị đơn: anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1992.

Trú quán: xóm Bình N - xã Nghĩa B - Nghĩa Đàn -Nghệ An

Căn cứ Điều 212 và điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, điều 58 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

---

1 - Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H.**

2 - Sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

* Về quan hệ con cái: chị T và anh H có 01 con chung. Nay ly hôn thì chị T và anh H thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Thị Huyền M, sinh ngày 02/11/2015 cho chị T đ- ợc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục đến lúc con chung thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng tự nuôi mình.

Anh H có nghĩa vụ cấp d- ỡng nuôi con chung cho chị T mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm) kể từ tháng 7/2018 đến lúc con chung thành niên có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng tự nuôi mình.

Anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai đ- ợc cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có căn cứ theo quy định của pháp luật hoặc có lý do chính đáng thì có thể thay đổi ng- ời nuôi con và mức cấp d- ỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp d- ỡng, hàng tháng anh Nguyễn Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà n- ớc công bố t- ơng ứng với thời gian chậm thi hành án.

Tr- ờng hợp quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí**:** chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận chị Nguyễn Thị T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm m- ời nghìn đồng) và án phí cấp d- ỡng nuôi con chung là 150.000 (Một trăm năm m- ơi nghìn đồng). Số tiền trên đ- ợc khấu trừ vào số tiền chị Nguyễn Thị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0001148 ngày 06 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn
- UBND xã Nghĩa B
- L- u HS.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN
Thẩm phán

Lê Viết Hà